

Thanh quản - Khí quản - Phế quản

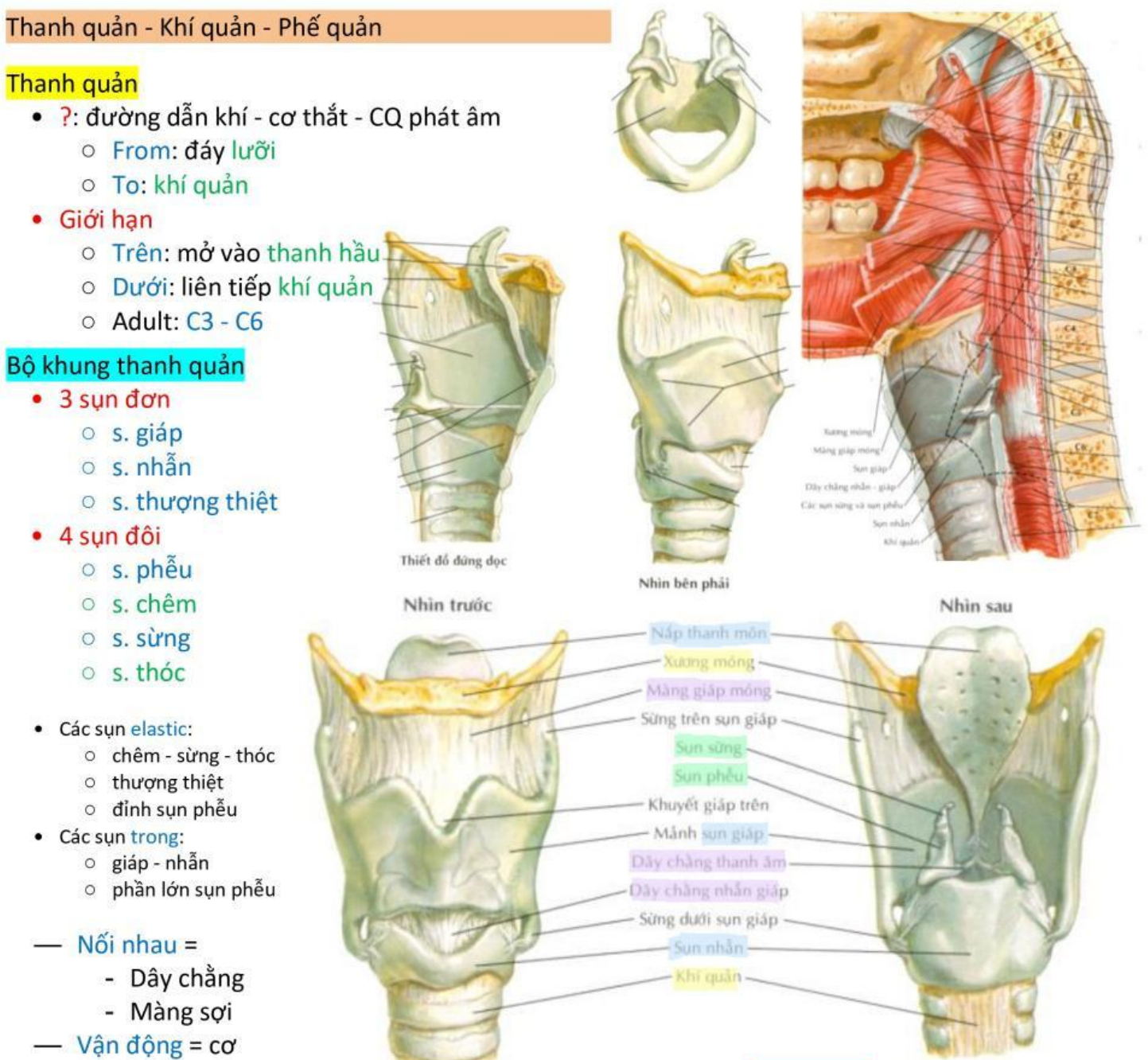
Thanh quản

- **?**: đường dẫn khí - cơ thắt - CQ phát âm
 - From: đáy lưỡi
 - To: khí quản
- **Giới hạn**
 - Trên: mở vào thanh hầu
 - Dưới: liên tiếp khí quản
 - Adult: C3 - C6

Bộ khung thanh quản

- **3 sụn đơn**
 - s. giáp
 - s. nhẫn
 - s. thượng thiệt
- **4 sụn đôi**
 - s. phễu
 - s. chêm
 - s. sừng
 - s. thóc
- Các sụn **elastic**:
 - chêm - sừng - thóc
 - thượng thiệt
 - đỉnh sụn phễu
- Các sụn **trong**:
 - giáp - nhẫn
 - phần lớn sụn phễu

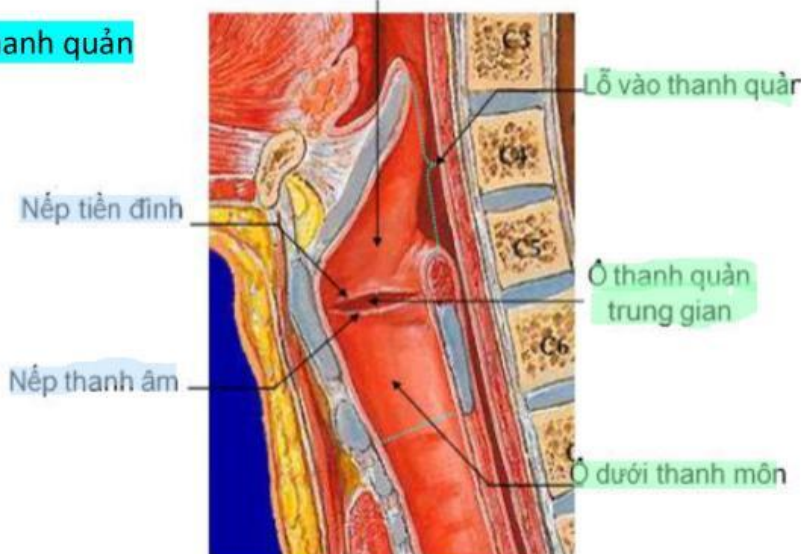
- **Nối nhau** =
 - Dây chằng
 - Màng sợi
- **Vận động** = cơ



Tiền đình thanh quản

Thanh môn: khoảng không gian giữa 2 nếp thanh âm

Ổ thanh quản



Hình thể trong của thanh quản

